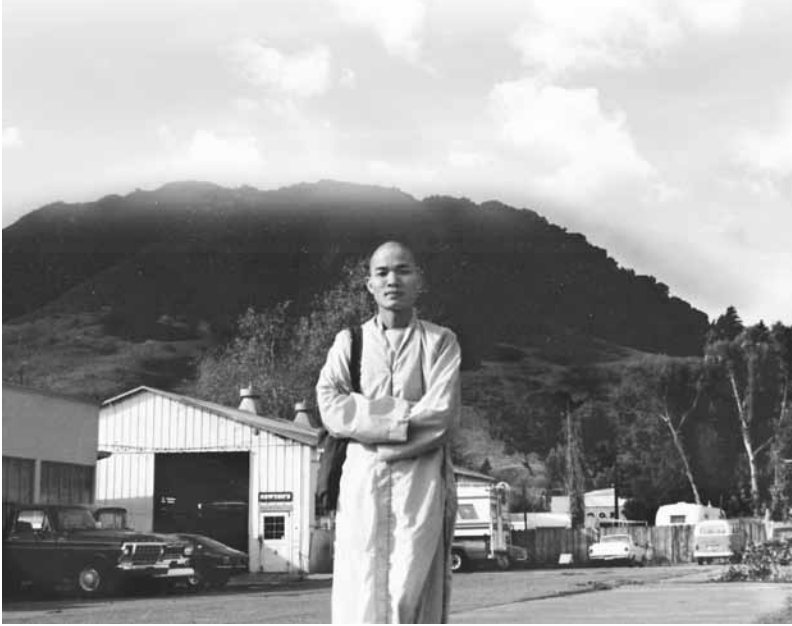


Trong những người bạn có nét “đặc biệt” của tôi, cũng có một anh, trước kia là lính Không quân, giờ đây là luật sư của một văn phòng đã biện hộ cho không ít những thân chủ người Việt trước vành móng ngựa. Anh cũng là giáo sư môn Triết học ở San Jose City College. Những bạn khác là bác sĩ, kỹ sư, kể cả nữ ng người thành công trên thương trường, ngành địa ốc ở xứ người... đều phải trải qua những tranh đấu cam go, thử thách ngút ngàn ở xứ văn minh và nhiều cơ hội tiến thân này.



—☉ TÌM LẠI DẤU XƯA ☽—

Hôm nay, là ngày Thứ Bảy, 26 tháng 12 năm 2015, sau 40 năm, tôi trở lại thăm San Francisco để tìm lại dấu xưa, người cũ. Rất nhiều thay đổi, buồn vui lẫn lộn trong lòng.

Khi ra đi từ chùa Phổ Từ ở Hayward, tôi mặc chiếc áo ấm mà hội từ thiện Salvation Army đã tặng cho tôi, một người ty nạn: với lòng biết ơn. Tôi đã lái xe với lòng cẩn trọng và tâm tư thoải mái. Khác với lần đầu tiên, khi nhờ anh Lê Quang Rong hướng dẫn tập lái xe mà bị tai nạn trên đường Turk Street, gần trường University of San Francisco, 38 năm trước. Lúc đó, tôi rất lo sợ, không biết phải làm gì, chắc là không gọi Cảnh sát được rồi vì tiếng Anh còn kém, luật lệ chưa thông. Bây giờ thì tôi tự tin hơn nhiều, không còn lo lắng khi lên xe nữa.

Tôi trở lại những con đường cũ từ ngày đầu tiên đến đây. Nào là căn apartment trên đường Hayes, số 1534, rồi đến ngôi chợ Petrini's, rồi chạy một vòng qua Viện Dưỡng lão St. Anne's trên đường Lake, rồi quẹo qua đại lộ Geary và thẳng ra Ocean Beach.

Ngồi ăn trưa và trước mắt tôi là biển cả Thái bình dương, sóng đập vào bờ, trắng xóa. Có vẻ không có gì thay đổi nhưng chắc chắn, nhìn sâu, ta sẽ thấy mọi vật đã biến chuyển quá nhiều. Cũng như vậy, tôi nhìn lại ngôi trường xưa đã cho tôi vốn liếng sinh ngữ để sống còn trên xứ người (survival English) nằm trên đường Hayes, nay đã trở thành một chi nhánh của City College of San Francisco, John Adams Center.

Còn ngôi chùa Nhật ngày nào, nay là trung tâm Thiền định dạy Yoga. Đây là nơi mà thầy trò chúng tôi tổ chức lễ Phật Đản đầu tiên năm 1976 và đã thỉnh mời HT Thích Huyền Vi về chứng minh, chủ lễ và thuyết giảng, Tôi còn nhớ, hôm đó, Ôn Linh Sơn giảng đề tài “Vô Thường” và những lời dạy của Ôn ăn sâu vào tâm thức của tôi, đưa đến quyết định xuất gia sau này.

Nơi tôi đến đầu tiên là địa chỉ 1808 Fulton Street, góc đường Masonic, nay tòa nhà vẫn còn y nguyên nhưng đã có cửa sắt, và bên trong xây cất thành ra 12 căn hộ, lớn hơn lúc trước rất nhiều. Đặc biệt, căn nhà tầng trệt với 3 phòng ngủ, ở số 1661 cùng đường, mà Sư Ông Kim Sơn thuê cho anh em tôi ở, và để thành lập NPĐ Từ Quang, mà nơi đó tôi đã phát nguyện Xuất Gia, theo đường Giải thoát của chư Phật, nay cũng bề thế hơn nhiều, tân trang thành một căn nhà 2 tầng, cao lớn khác thường.

Một nơi mà tôi không bao giờ quên, đó là nơi tôi được chính thức làm lễ thế phát, phát nguyện Xuất gia vào sáng sớm ngày vía Phật xuất gia năm 1977.

Tôi bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm có liên quan đến việc học hành của mình, suốt 10 năm đầu tiên ở thành phố này. Trong đó, có một người bạn học, gốc người Nhật, hơn tôi đến 40 tuổi, và học chung với tôi trong một lớp Mỹ thuật ở SF State. Cùng tốt nghiệp cử nhân năm 1985, bà cụ kể lại hoàn cảnh của mình. Bà lớn lên ở Hawaii, lấy chồng khi vừa xong Trung học nên không lên Đại học được. Bà phải chờ đến khi về hưu rồi, gia đình yên ổn, có cháu nội, cháu ngoại, Bà mới trở lại học cấp đại học. Đây là một trong những người bạn tôi trân quý nhất vì tinh thần hiếu học rất cao.



Tôi cũng trở lại con đường Clement, nơi có cộng đồng người Hoa rất đông, và được gọi là Chinatown thứ hai của San Francisco. Hàng quán vẫn còn y nguyên, rộn rịp với

những người Á châu, tiệm ăn Tàu, Bank of the West... Tôi nhớ những người bạn học gốc Tàu của tôi như Rita, Rose trong lớp English 28 ở CCSF. Giờ đây chắc ai cũng già hết rồi. Còn những người bạn Việt nam trong VSC Hội Sinh Viên Việt Nam nữa, mà gần đây nhất, là anh Đỗ Văn Đàm có ghé Chùa thăm tôi. Thời đó, sao mà hăng say, sốt sắng vô cùng với những hoạt động ở sân trường đại học. Có một lần tôi ra ứng cử Student Council, cũng đi rải giấy tranh cử, và lên bục nói chuyện để giới thiệu, kêu gọi sinh viên về những dự tính hoạt động của mình ở Student Union. Tôi thua cuộc nhưng cũng thấy vui vì đã thỏa mãn với máu ham hoạt động của mình!

Tôi có cảm tưởng, sân trường đại học giờ đây cũng khác với 40 năm trước, về mặt kiến trúc, xây cất cơ sở cũng như hoạt động, sinh hoạt hàng ngày. Giờ đây, tôi



thấy có bảng quảng cáo digital kiểu mới. Có thêm nhiều nơi dành riêng cho xe đạp, bike lane hay parking spaces. Vui nhất, vẫn là những kỷ niệm của những năm đèn sách, hết sức lạc quan và đầy mơ mộng.

—☺ CHÚT LÒNG BIẾT ƠN ☺—

Trong thời gian đầu tiên sống trên đất Mỹ với tâm trạng lo lắng, một thân một mình, tôi đã gặp được những tấm lòng từ ái, những sự giúp đỡ mà tôi không bao giờ quên. Xin ghi lại đây một vài trường hợp điển hình:

1. Thật là tai họa lớn rồi khi mất tất cả giấy tờ chứng nhận tư cách pháp lý của mình chỉ sau 2 ngày đến San Francisco! Đó là lúc tôi đi lên văn phòng của Hội Thiện nguyện để làm giấy tờ tỵ nạn, vô ý đánh mất giấy tờ chứa trong một bì thư lớn, mà khi xuất trại văn phòng Tỵ nạn đã cấp cho. Hú hồn, chỉ tuần sau thì nhận lại được số giấy tờ đó vì trên bì thư tôi có ghi địa chỉ của mình, nên người nhặt được đã vui lòng dán tem gửi lại cho tôi qua đường giầy bưu điện. Tuy vậy, vào hôm bị mất giấy tờ, đang đứng chờ ở trạm xe buýt ngay góc đường Van Ness và McAllister, tôi đã gặp được ân nhân. Đó là một người đàn bà, tuổi trung niên, tưởng tôi không có tiền đi xe buýt nên cho tôi 25 cents. Tôi nói lời cảm ơn, không nhận tiền nhưng nhận tấm lòng nhân ái bằng cả trái tim mình. Chính bà đã dạy cho tôi bài học về tình thương nhân loại của xã hội Tây phương. Tôi tin tưởng ở thiện tâm, lòng tốt của con người. Rõ ràng, khi gặp hoạn nạn, chúng ta mới cảm nhận được tấm lòng vàng đó. Đó là kinh nghiệm đầu tiên trên đất Mỹ về lòng nhân ái, giúp đỡ người khác, mà chính tôi đã học được bài học kinh nghiệm. Nhờ đó, sau này, khi có người đến chùa xin tá túc, hay yêu cầu giúp đỡ, tôi luôn sẵn sàng, xem như là một sự trả ơn cho người đàn bà tốt bụng đó.

2. Sau khi học xong chương trình ESL, tôi nộp đơn xin vào đại học cộng đồng, City College of San Francisco. Không may, giấy tờ cứ bị tắc trở, họ không nhận đơn mà tôi cũng không hiểu lý do vì sao nữa. Tôi rất buồn! Hôm đó, vào năm 1978, tôi lên văn phòng Admissions nhờ cứu xét hồ sơ xin nhập học của tôi; trong lúc đang ngồi buồn, khóc một mình, rất buồn, thì có bà Helen Brosnan

đi ngang qua và hỏi thăm. Tôi trình bày hoàn cảnh của mình. Bà nghe xong, vào văn phòng, tìm ra hồ sơ nhập học của tôi và giúp tôi hoàn tất thủ tục. Nhờ đó, mà mùa Thu năm 1978, tôi chính thức là sinh viên. Từ đó, hàng năm, cứ đến ngày lễ Giáng sinh, tôi lại gửi thiệp chúc mừng và cảm ơn bà. Có năm, tôi mua hoa đem đến tận nhà bà để cảm ơn. Không ngờ, nhà bà ở cách nơi tôi tạm trú chỉ có 3 blocks đường.

3. Nhưng có lẽ, lòng biết ơn lớn lao nhất của tôi lại dành cho các Seour ở Viện dưỡng lão St. Anne, giáo phái Little Sisters of the Poor, chuyên nuôi các người già. Tôi hưởng trợ cấp xã hội được 2 tháng thì được gửi học khóa Trợ tá (nurse assistant) để có thể tự túc kinh tế theo chương trình huấn nghệ của Nha Xã hội. Học được 6 tuần thì bắt đầu vào thực tập ở viện dưỡng lão này, và sau khi tốt nghiệp đã được nhận vào làm việc chính thức, được trả lương 2 dollars/một giờ. Ban đầu, tôi làm ca nhì, từ 2 giờ 30 chiều đến 11 giờ khuya, và đi học vào buổi sáng. Giữ được thời công phu sáng và chấp tác ở chùa. Nhưng đến năm 1980 thì tôi muốn học nhiều hơn, nên trình bày hoàn cảnh và tâm nguyện của mình, thì sơ Clair, y tá trưởng cho biết là các sơ sẵn sàng chấp thuận cho tôi làm part time, nghĩa là khoảng vài ngày một tuần, để có thì giờ theo đuổi việc học ở trường cho được đầy đủ. Cũng có khi tôi muốn dành thì giờ cho việc tu tập, thì các sơ cũng hoan hỷ, tìm người thay thế. Các sơ dành mọi dễ dàng cho con đường tiến thân của tôi, cho đến ngày tôi tốt nghiệp đại học 2 năm, đem tấm chứng chỉ lên cho văn phòng, thì được tăng lương thêm 75 cents một giờ!

Lúc làm việc ở viện dưỡng lão thuộc truyền thống

Cơ đốc, tôi cũng học hỏi được nhiều điều bổ ích cho việc quản trị ngôi chùa sau này. Buổi sáng nào, mẹ bề trên và các sơ đều có giờ cầu nguyện. Có lúc, tôi thấy mọi người đi bộ ở vườn sau, nói chuyện, trao đổi rất vui vẻ. Thì ra, đời sống tập thể dù thuộc tôn giáo nào khi có tình huynh đệ thì sự tươi mát, an vui cũng được thể hiện rõ nét. Tôi thích lối sống đó, và sau khi suy nghĩ cặn kẽ, tôi phát tâm xuất gia. Chờ 6 năm sau, để thử thách chính mình, học hỏi thêm về tình trạng sinh hoạt của xã hội tây phương, và tôi sẵn sàng thọ giới Sa di năm 1983, chính thức bước vào hàng ngũ của người Việt nam xuất gia trên xứ Mỹ.

Sau khi tốt nghiệp đại học 4 năm, tôi chuyển qua làm việc cho hệ thống University of California, nên nghỉ việc ở viện dưỡng lão. Hôm trước, trở lại nơi đây sau hơn 30 năm, cơ sở này đã được kiến thiết rộng lớn hơn nhiều, và bao nhiêu kỷ niệm thân thương hiện về. Không biết các sơ bây giờ, chắc đã lớn tuổi hết rồi, đang tu niệm ở đâu? Các ông Frank, Leo... chắc đã về với Chúa, có còn nhớ đến những lần tôi tắm rửa, chăm sóc cho các ông? Tôi tin tưởng, tình người mà có thêm tình thương nhân loại vào nữa thì rất đẹp đẽ, tuyệt vời.



—☉ NHỮNG KỶ NIỆM KHÓ QUÊN ☽—

Chùa Từ Quang bây giờ, trên đường Duboce Avenue, được tạo mãi từ năm 1978. Lúc này, tôi đang ở trọ trên đường Fillmore và vài nơi ở khu vực Richmond District để đi làm cho tiện, và như có đề cập ở trên, tôi muốn lặn lội với cuộc sống, tìm hiểu cho cặn kẽ trước khi quyết định dứt khoát cho con đường xuất gia của mình. Mua được vài tháng thì Thầy gọi tôi về, nói chuyện. Bình thường, thì tôi đi thực tập thiền quán ở Trung tâm Thiền của người Mỹ, chủ nhật thì về chùa.

Thầy nói, trước kia NPĐ Từ Quang là căn nhà chật chội, chứ bây giờ có chùa rồi, nên về ở chung để tu tập. Tôi nghe lời Thầy, sắp xếp mọi thứ liên hệ rồi về chùa thường trú, làm chú đệ tử đúng nghĩa. Dù có 3 tầng nhưng chính thức chỉ có 2 phòng ngủ thôi. Phải dành cho quý Thầy trước, cho nên, tôi cũng tìm cách “ngủ nghỉ” ở cầu thang. Nhưng trong lòng thì rất vui, cương quyết dành thì giờ tu học với mọi người. Lúc trước, chỉ có một thầy một trò, nhưng bây giờ đã có thêm quý Thầy khác, đông đảo Phật tử nên sinh hoạt cũng khởi sắc hơn. Tôi nhớ, Thầy có mở lớp Phật pháp hàng tuần cho chúng thường trú. Cứ học xong một tài liệu Phật pháp, tôi lại viết một bài tiểu luận nộp Thầy. Đây là cách mà tôi học được trong đại học. Cuối khóa, sinh viên nào có viết thêm tiểu luận thì có thêm điểm phụ trội. Tôi thử áp dụng phương pháp giáo dục ngoại điển và trong việc tu học của mình, và thấy có kết quả rất tốt. Sau khoảng 1 năm, tôi thấy tiến bộ và rất vững tin vào bản thân mình. Tôi dành nhiều thì giờ đọc sách về Thiền, về Văn hóa, lịch sử. Song song với

việc học ở trường, tôi trui luyện khả năng viết bằng cách làm báo Hương Đạo, cộng tác với báo Nguồn Sống, Phật giáo Việt Nam... cho đến lúc, Thầy đi hoằng pháp các tiểu bang, thì giao lớp Phật pháp vào tối thứ sáu cho tôi phụ trách.

Kinh khủng lắm, bạn ơi! Trong lòng thì lo mà không dám cãi lời Thầy, chỉ có nước “uống thuốc liều” mà thôi. Tôi cố gắng soạn bài giảng cho được chu đáo, bằng cách đọc vài ba tài liệu về đề tài đó, rồi soạn dàn bài trước vài ba ngày, cuối cùng, ngồi tịnh niệm 30 phút trước khi giảng. Lúc này tôi chưa thọ giới Sa di, chỉ mặc áo tràng lam mà thôi. Và, nói nhỏ cho bạn nghe thôi, tôi cũng không hiểu nhờ đâu mà tôi có thể giảng Bát chánh đạo, kinh Pháp Hoa được. Còn giữ lại đây là những băng giảng mà bác Thiện Kính thu lại hàng tuần. Nghe cũng trơn tru, vui vẻ, và lớp học càng ngày càng phát triển rộng rãi toàn vùng. Cho đến một hôm, Thầy về chùa sau chuyến đi xa, và cho phép tôi tổ chức lễ tốt nghiệp, phát bằng cho học viên. Đến lúc đó, tôi mới biết là mình hoàn tất công tác một cách tốt đẹp, cũng nhờ Thầy, đẩy mạnh xuống nước cho nên mình mới biết bơi!

Trong khoảng thời gian này, những kỷ niệm vui khác về việc gởi kinh sách và in báo tại chùa, tôi đã ghi lại trong các tác phẩm “tình đạo, nghĩa đời” và “tại sao tôi đi tu”. Có lúc, tôi nghĩ những việc đó chỉ xảy ra, hay hiện hữu trong thế giới phim ảnh mà thôi.

Càng tu tập, làm việc, và tổ chức các ngày Quán niệm lưu động trong vùng Bay Area, tôi mới thấy rõ con người của mình. Tôi thích làm việc với tuổi trẻ, đi sâu vào tâm linh, hơn là những nhu cầu tang lễ hay từ thiện xã hội. Do

đó, sau khi thọ giới Tỳ kheo trong giới đàn Đại Nguyện do Tổng Hội PGVN tại Hoa Kỳ tổ chức tại chùa Kim Quang vào năm 1985 và, cùng năm, tốt nghiệp đại học, tôi xin phép Thầy về Hayward lập đạo tràng.

Thời gian ở Từ Quang rất vui. Tôi vẫn tin tưởng, ở xứ Mỹ này, chúng ta khó mà tìm được một môi trường thuận lợi và thích hợp hơn cho việc học tập của giới xuất gia và nuôi dưỡng đời sống tinh thần, nhất là xu hướng gần gũi với tuổi trẻ, đem đạo vào đời. Từ Quang vẫn mãi mãi là chiếc nôi êm ấm cho tôi lớn lên trong tình đạo. Bức tranh Bốn Sư mà anh Vũ Tiến Thủy vẽ, đang trưng bày ở phòng tổ tầng trên, vẫn là một kỷ niệm khó quên trong lòng tôi. Quý Thầy Thiện Tường, Hạnh Tuấn, Hạnh Mẫn, Sư cô Thanh Tịnh, Thanh Bình... đã ra đi. Xe Pinto cũng không còn, và hình ảnh của cụ Đức Hạnh tận tụy nấu ăn cho chư Tăng hàng ngày cũng theo với thời gian mà biến mất. Dù cho bao nhiêu vật đổi sao dời trên cõi đời, nhưng hình ảnh ngôi chùa Từ Quang thân yêu vẫn sống mãi trong lòng tôi với tâm niệm biết ơn khôn cùng, nhớ mãi căn chái nhỏ với những giờ say sưa đọc sách thánh hiền, và giây phút yên tĩnh tuyệt vời, tươi đẹp trong tâm tư của chính mình. Bài thơ dưới đây giúp tôi bày tỏ phần nào tâm trạng của mình:

*Đêm hôm qua ngòai nghe hơi thơ
Lặng yên nhìn trở lại bên trong
Ba ngàn thế giới thông dong
Đông tây nam bắc đâu không là nhà.*

Tôi biết, đã đến lúc mình phải rời tổ ấm để lên đường. Tôi soạn thảo và trình Thầy dự án thành lập Trung tâm Phật giáo ở Hayward. Thầy hơi buồn nhưng cuối cùng,

cũng cho phép tôi lên đường “lập nghiệp” cho thoả chí bình sanh! Ngày lễ An Vị, tôi thỉnh Thầy chứng minh, chủ lễ cầu nguyện. Thầy không cho quà gì cả, nhưng, với tôi, món quà quý giá nhất là ơn giáo dưỡng to lớn của Thầy mà tôi đã thọ nhận qua bao nhiêu năm trong cuộc sống tu hành.